TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày: 28-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Tiến Dũng.

- Ông Trần Hữu Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên toà: Ông Trịnh Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024 tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 116/2024/TLST-HS, ngày 02 tháng 10 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bạch Xuân N, sinh ngày 10/9/2003 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 9, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bạch Công K sinh năm 1964 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1979; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn , huyện Ea H, Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Hoàng Thị , sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2. Ông Phan Quang V, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 27/5/2024, Bạch Xuân N và Trương Văn D (không xác định được nhân thân) là nhân viên nội thất S-Home địa chỉ số 730 đường Giải Phóng, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk đi đến nhà bà Lê Thị tại tổ dân phố 2, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk để thi công nội thất phòng khách cho bà L, cả hai làm đến trưa thì nghỉ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, N quay lại nhà bà L để tiếp tục thi công nội thất tại phòng khách, trong quá trình thi công nội thất thấy nhà bà L không có ai ở nhà, cửa phòng ngủ không khóa nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, N đi vào phòng ngủ, mở tủ quần áo thì thấy 02 nhẫn kim loại, màu vàng hình tròn N bỏ vào trong ví của mình cất giấu. Sau đó N đóng tủ quần áo lại thì thấy bên trên tủ quần áo có 01 túi xách và 01 hộp kính mắt nên N mở ra thì thấy bên trong có số tiền 2.100.000 đồng, N lấy số tiền giấu vào trong ví. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, N mang 02 nhẫn kim loại, màu vàng trộm cắp được đến tiệm vàng Chí Toàn tại tổ dân phố 7, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk bán với giá 7.200.000 đồng. Khoảng 08 giờ ngày 28/5/2024, Nam quay lại tiệm vàng Chí Toàn để mua lại 02 nhẫn vàng đã bán trước đó với giá 7.500.000 đồng. Ngày 30/5/2024, bà Lê Thị L trình báo sự việc đến cơ quan Công an thị trấn Ea Drăng. Ngày 31/5/2024, Công an thị trấn Ea Drăng đã tiến hành mời Bạch Xuân N làm việc, tại cơ quan Công an, Bạch Xuân N đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại nhà bà Lê Thị L vào ngày 27/5/2024, đồng thời giao nộp 02 nhẫn nhẫn kim loại, màu vàng và số tiền 1.400.000 đồng trộm cắp được.

Tại Bản kết luận giám định ngày 19/6/2024 của Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận – Chi nhánh PNJ Buôn Ma Thuột kết luận như sau: 02 (hai) nhẫn kim loại màu vàng, có hình tròn là nhẫn kim loại vàng, hàm lượng vàng 99,90%, trọng lượng thực tế là 01 chỉ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS ngày 02/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ea H'Leo kết luận: 02 (hai) nhẫn kim loại màu vàng, có hình tròn là nhẫn kim loại vàng, hàm lượng vàng 99.90%, trọng lượng thực tế là 01 chỉ, có giá trị: 7.320.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 111/CT-VKS, ngày 30/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố bị cáo Bạch Xuân N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo quyết định truy tố sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bạch Xuân N từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ea H'Leo nhận

được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì bị cáo không có công việc ổn định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bạch Xuân N đã bồi thường cho bị hại bà Lê Thị L 700.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét, giải quyết

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Công an huyện Ea H'Leo đã trả lại cho bà Lê Thị L 02 nhẫn kim loại vàng và số tiền 1.400.000 đồng là chủ sở hữu.

Bị cáo Bạch Xuân N không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra bị cáo Bạch Xuân N đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo Bạch Xuân Nam xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Vào khoảng 15 giờ ngày 27/5/2024 tại nhà bà Lê Thị L thuộc tổ dân phố 02, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Bạch Xuân N đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 nhẫn bằng vàng giá trị là 7.320.000 đồng và số tiền 2.100.000 đồng của bà Lê Thị L. Tổng trị giá tài sản bị cáo Bạch Xuân N trộm cắp được xác định là 9.420.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp luật để kết luận: Bị cáo Bạch Xuân N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại Điều luật nêu trên quy định:

1. "Người nào trộm cắp tài sản của người khác có trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng không phải lao động chính đáng, nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội ngoài việc xâm phạm đến tài sản của người khác còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương, làm cho người dân hoang mang, lo lắng. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo một hình phạt đủ nghiêm để trừng trị, răn đe đối với bị cáo. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu. Như vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Bạch Xuân N đã bồi thường cho bị hại bà Lê Thị L 700.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét giải quyết

[5]. Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Công an huyện Ea H’Leo đã trả lại cho bà Lê Thị L 02 nhẫn kim loại vàng và số tiền 1.400.000 đồng là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với bà Phạm Thị T khi mua 02 chỉ vàng của bị cáo N không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để giải quyết.

[6]. Về án phí hình sự: Cần buộc bị cáo Bạch Xuân N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Bạch Xuân N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Bạch Xuân N 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Bạch Xuân N vì bị cáo không có việc làm ổn định.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ giao bị cáo Bạch Xuân N cho Ủy ban nhân dân xã Ea Khăl, huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo Bạch Xuân N có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị

cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Bị cáo Bạch Xuân N đã bồi thường cho bị hại bà Lê Thị L 700.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận việc Công an huyện Ea H'Leo đã trả lại 02 nhẫn kim loại vàng và số tiền 1.400.000 đồng cho Lê Thị L là chủ sở hữu hợp pháp.

5. Về án phí hình sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bạch Xuân N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo Bạch Xuân N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ giám đốc kiểm tra I);
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Phạm Đăng Khoa